

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~873~~ /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 02 năm 2019

V/v phân bổ khoản kinh phí
từ nguồn thu tiền sử dụng đất
của tỉnh năm 2019

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Qua xem xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 511/STNMT-VP ngày 12/02/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 482/STC-HCSN ngày 20/02/2019 về việc đề xuất phân bổ kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh năm 2019, UBND tỉnh thống nhất và đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, có ý kiến đối với việc phân bổ 50.000 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất của ngân sách cấp tỉnh năm 2019 để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Phân bổ 41.900 triệu đồng cho Sở Tài nguyên và Môi trường, để thực hiện các nhiệm vụ:

a) Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: 5.897 triệu đồng.

b) Đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện Sơn Tịnh: 35.200 triệu đồng.

c) Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán công trình đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính cấp huyện 803 triệu đồng; gồm: Huyện Sơn Hà 471 triệu đồng và huyện Sơn Tây 332 triệu đồng.

2. Bổ sung có mục tiêu cho các huyện để thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp là 8.100 triệu đồng; bao gồm: huyện Minh Long 4.600 triệu đồng, Nghĩa Hành 3.500 triệu đồng.

(chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện: Minh Long, Nghĩa Hành;
- VPUB: CVP, PCVP (NN), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat89.



Trần Ngọc Căng

Phụ lục



theo Công văn số: **873** /UBND-KT ngày **28** /02/2019 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, đơn vị	Tổng dự toán kinh phí đã được phê duyệt	Trong đó ngân sách cấp tỉnh	Dự toán NS cấp tỉnh đã giao	Trong đó			Kinh phí NS tỉnh đã cấp	Trong đó		Kinh phí còn phải cấp so với DT đã giao	Dự toán giao năm 2019
					Năm 2016 ⁽¹⁾	Năm 2017 ⁽²⁾	Năm 2018 ⁽³⁾		Năm 2016	Năm 2017		
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(3)-(7)	(11)
I	Nhiệm vụ do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện	215.340	183.954	110.519	20.889	54.330	35.300	60.219	20.889	39.330	50.300	41.900
1	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Quảng Ngãi (Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 17/3/2016)	93.473	77.098	73.261	20.399	39.330	13.532	59.729	20.399	39.330	13.532	5.897
2	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sơn Tịnh (Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 15/12/2017)	121.064	106.053	36.490	490	15.000	21.000	490	490		36.000	35.200
3	Khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán công trình đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất huyện Sơn Hà (Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 12/11/2018)	471	471	485			485				485	471
4	Khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán công trình đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất huyện Sơn Tây (Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2018)	332	332	283			283				283	332

TT	Tên nhiệm vụ, đơn vị	Tổng dự toán kinh phí được phê duyệt	Trong đó ngân sách cấp tỉnh	Dự toán NS cấp tỉnh đã giao	Trong đó			Kinh phí NS tỉnh đã cấp	Trong đó		Kinh phí còn phải cấp so với DT đã giao	Dự toán giao năm 2019
					Năm 2016 ⁽¹⁾	Năm 2017 ⁽²⁾	Năm 2018 ⁽³⁾		Năm 2016	Năm 2017		
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(3)-(7)	(11)
II	Nhiệm vụ do UBND các huyện, thành phố thực hiện	10.968	9.948	8.100	0	0	8.100	0	0	0	8.100	8.100
1	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp huyện Minh Long (Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 11/10/2017)	5.198	4.678	4.600			4.600	0			4.600	4.600
2	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp huyện Nghĩa Hành (Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 11/10/2017)	5.770	5.270	3.500			3.500	0			3.500	3.500
	Cộng (I)+(II)	226.308	193.902	118.619	20.889	54.330	43.400	60.219	20.889	39.330	58.400	50.000

Ghi chú: (1) Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 về việc giao dự toán kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2016, để thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

(2) Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 về việc phân bổ kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2017.

(3) Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 về việc phân bổ kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2018, để thực hiện nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.